TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mông Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lý và bà Phạm Thị Nga

- *Thư ký ghi phiên tòa*: Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình *tham gia phiên toà:* bà Lỗ Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 9 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2020/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21 /2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Trung T- sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 01, phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: chị Bùi Thị H - sinh năm 1981

Địa chỉ: số nhà 06, ngõ 53, P H T, tổ 16, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Trung T nộp đơn xin ly hôn với chị Bùi Thị Thu H tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn và bản tự khai nêu nội dung: anh T và chị H đăng kí kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phườngTân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. chung sống hạnh phúc trong thời gian 04 năm đầu. Đến năm 2013 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, do luôn xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Tháng 10 năm 2015 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Xác định thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục vì sẽ gây nguy hại cho cả hai bên và ảnh hưởng đến đời sống của con sau này,anh Thành đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có một con chung là Nguyễn Tấn D – sinh ngày 17/4//2011. Hiện nay con đang ở với bố . Nguyện vọng của anh T muốn được nuôi con chung và không yêu cầu chị Huyền đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị Thu H có lời khai xác nhận thời gian, địa điểm và hoàn cảnh kết hôn đúng như anh Thành đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ chị H . Tình cảm vợ chồng mấy năm đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T nói những lời không đúng mực, chị H đã phải nín nhịn nhưng sau đó cũng vẫn xảy ra xô sát vợ chồng. Anh T là người không chịu hiểu nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng và đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay.

Về con chung: có một con chung là Nguyễn Tấn D– sinh ngày 17/4//2011. Hiện nay con đang ở với bố . Nguyện vọng chị Huyền muốn được nuôi con chung vì từ khi mới sinh ra cháu được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng. Những lúc chị H đi làm xa thì đều do ông bà ngoại giúp đỡ chăm sóc, nuôi dạy con. Từ khi anh T đem con về bên nhà nội đã ngăn cản không mẹ và ông bà ngoại gặp gỡ cháu D. Việc anh T đem đơn đề nghị của con đến nộp cho Tòa án ghi nguyện vọng muốn ở với bố chỉ là do ép buộc, cháu sợ nên không dám bày tỏ nguyện vọng của mình.

Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Ngoài các loại giấy tờ như hộ khẩu, chứng minh nhân dân, đăng kí kết hôn. Anh T nộp đơn đề nghị của con Nguyễn Tấn Dũng ghi nguyện vọng muốn ở với bố; Chị H nộp bản sao kết quả khám sức khỏe định kì ngày 04/12/2020; bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên hộ bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của chị Huyền)đã làm thủ tục tặng cho chị Bùi Thị H để chứng minh đủ điều kiện, sức khỏe để yêu cầu nuôi con chung

Tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2021 chị Huyền trình bày;trước đây do anh Thành đi làm xa nhà , vì không hiểu nhau nên thường xảy ra xô sát, to tiếng , tình cảm từ đó cũng sứt mẻ. Theo chị Huyền nguyên nhân do anh thành có người phụ nữ khác nhưng chị Huyền vẫn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đồng ý ly hôn; Chị Huyền cho rằng anh Thành đem đơn đề nghị của con đến nộp cho Tòa án ghi nguyện vọng muốn ở với bố chỉ là do ép buộc không dám nói thật nguyện vọng của mình.

Phía anh T kiên quyết xin ly hôn. Anh T cho rằng từ giữa năm 2020 anh Thành đưa con về chung sống với bố mẹ anh Thành, chị Huyền không đến thăm con, không quan tâm gì đến con nên nếu để con ở với mẹ thì chị Huyền sẽ không quan tâm, chăm sóc được con. Nguyện vọng con muốn ở với bố là do con tự viết . Anh T khẳng định có đủ điều kiện về thời gian và tiền bạc để nuôi con chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/4/2021, hai bên thống nhất ly hôn. Tài sản, công nợ chung không có ; không thống nhất được việc nuôi con chung. Anh T không đồng ý cho con ở nhà ngoại vì cho rằng bên nhà ngoại ông bà thường xuyên lục đục,chị Huyền trước đây đã bị bệnh trầm cảm nên ảnh hưởng xấu đến con; chị Huyền thường xuyên đi làm xa không chăm sóc con được. anh Thành thỉnh thoảng có đi công tác xa đột xuất vẫn nhờ ông nội của cháu đưa đón đi học, việc học của con anh Thành vẫn thường xuyên bảo ban theo sát.

Phía chị Huyền vẫn giữ yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Huyền cho rằng: con ở với anh Thành việc đi lại học hành không đảm bảo . Hiện nay tình hình học tập của con trở nên rất tệ . con lơ đãng, lười học và bị cô giáo phê bình rất nhiều

Sau khi tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ,Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung Thành và chị Bùi Thị Thu Huyền, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận thỏa thuận ly hôn giữa anh Thành và chị Huyền.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn Dũng – sinh ngày 17/4//2011 cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền phí tổn nuôi con do chị Huyền không yêu cầu nên không đề cập.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Cần căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh Thành nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyễn Trung Thành nộp đơn xin ly hôn với chị Bùi Thị Thu Huyền, chị Huyền có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số nhà 06, ngõ 53, Phạm Hồng Thái, tổ 23,phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án : Nguyễn Trung Thành và chị Bùi Thị Thu Huyền đăng kí kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu, chung sống hạnh phúc trong thời gian 04 năm đầu. Đến năm 2013 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, do luôn xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Tháng 10 năm 2015 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy qúa trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã xác định không thể hàn gắn được và đã ly thân từ trong khoảng thời gian dài chứng tỏ khả năng đoàn tụ không còn , nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh Thành và chị Huyền.

[3]. Về con chung: anh Thành và chị Huyền có một con chung là Nguyễn Tấn Dũng – sinh ngày 17/4//2011. Hiện nay con đang ở với bố. Nay anh Thành và chị Huyền đều có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu đóng góp tiền nuôi con.

Xét thấy trên cơ sở đề nghị của cháu Nguyễn Tấn Dũng ngày 08/01/2021 là cháu muốn ở với bố, nhưng phía chị Huyền cho rằng cháu Dũng không dám bày tỏ đúng nguyện vọng của mình vì rất sợ bố. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Tấn Dũng để biết rõ nguyện vọng của cháu như sau: Mấy năm trước cháu học tốt nhưng gần đây cháu học kém một chút vì cô giáo dạy cháu không hiểu lắm . Đi học về cháu vẫn hỏi bố về kiến thức trên lớp những khi bố có mặt ở nhà, còn thường thì bố phải đi làm và về nhà muộn. Ngày trước cháu ở nhà với bà và mẹ cũng tốt , bà cháu cũng dạy cháu học . Mẹ cháu tuy đi làm xa nhưng bà vẫn chăm sóc cháu tốt. Cháu thấy ở nhà bà ngoại tốt hơn ở với bố và ông. Cháu cũng muốn ở với mẹ và bà để có điều kiện học tốt hơn, nhưng cháu cũng muốn ở với bố vì bố cũng thương cháu.

Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh để làm rõ cuộc sống hiện tại của cháu Dũng. Căn cứ kết quả xác minh,. ông Nguyễn Quang Tam là bố đẻ của anh Nguyễn Trung Thành cung cấp thông tin: Anh Thành và chị Huyền đã ly thân 06 năm nay. Thành đưa con trai về chung sống với tôi khoảng 18 tháng nay, tôi cũng không khó khăn gì, ở cùng tôi cho tôi đỡ buồn. Thành thỉnh thoảng phải đi công tác ở huyện, tôi đưa đón cháu đi học bằng xe máy. Có ý kiến của nhà trường phản ảnh về việc học hành giảm sút của của cháu Dũng nhưng bản thân tôi trình độ lớp 6 tôi không đủ khả năng và trình độ kèm cặp cho cháu. Tôi cũng đã nói lại với bố cháu là nên cho con đi học thêm , học cả tiếng Anh nữa nhưng bố cháu cứ bảo từ từ. Em gái của Thành cũng đã bảo để giúp đưa Dũng đi học nhưng đến nay bố cháu vẫn bảo để từ từ và chưa cho con đi học.

Bà Đặng Thị Chung là giáo viên chủ nhiệm của lớp 4A1 trường Tiểu học Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình (lớp học của cháu Dũng) có ý kiến: Cháu Dũng gần đây học hành giảm sút, lười học, mải chơi, bỏ bê bài tập, quên sách, bút. Tôi vẫn thường phải gọi điện cho bố cháu Dũng để báo về tình hình học tập để gia đình quan tâm đến cháu nhưng cho đến nay tình trạng học tập của Dũng vẫn không thay đổi. Mẹ cháu Dũng vẫn gọi điện cho tôi để hỏi han và nhờ tôi quan tâm cháu, nhưng giáo viên không thể quán xuyến được hết mà gia đình cũng cần phải quan tâm sát sao mới được. Hiện tại tôi nhận thấy tâm trạng cháu Dũng không tốt, không hòa mình với các bạn , hay sống thu mình lại , lo lắng, sợ sệt, cháu có biểu hiện stress. Đề nghị Tòa án áp dụng những phương án nào đó có thể cải thiện môi trường sống và học tập của cháu Dũng , tạo điều kiện thuận lợi cho cháu Dũng có thể phát triển tốt hơn.

Bà Nguyễn Thị Thanh là mẹ để của chị Bùi Thị Thu Huyền cũng có bản khai trình bày nguyện vọng mong muốn tòa án giải quyết để chị Huyền được trực tiếp nuôi con ,vì sau khi kết hôn, anh Thành và chị Huyền sống chung với bà, bà đã chăm sóc cháu Dũng từ khi mới sinh ra, dành nhiều tình cảm cho cháu. Nhưng khi anh Thành đem cháu Dũng về ở bên nhà nội , lại hay ngăn cản không cho mẹ con, bà cháu thăm hỏi nhau. Nếu cháu Dũng về ở với mẹ, bà sẽ tạo mọi điều kiện giúp đỡ chăm sóc, dạy dỗ cháu Dũng trưởng thành tốt hơn.

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Dũng vừa muốn ở mẹ nhưng cũng muốn ở với bố, nhưng xét thấy trong thời gian anh Thành đem con về chung sống bên nhà nội đã để xảy ra tình trạng cháu Dũng có những biểu hiện về tinh thần luôn lo lắng sợ sệt, học hành sút kém. Để đảm bảo cho cháu Dũng có sự chăm sóc về thể chất và có điều kiện học hành tốt hơn, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải giao con chung cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục để đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển của cháu Dũng. Tiền phí tổn nuôi con do chị Huyền không yêu cầu nên không đề cập. Anh Thành có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

[4]. Về tài sản chung:anh Thành, chị Huyền khai: tài sản, công nợ chung không có . Không yêu cầu Tòa án giải quyết . Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Trung Thành phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Bùi Thị Thu H

2.Về con chung, Giao con Nguyễn Tấn D – sinh ngày 17/4//2011. cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung T có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Tiền phí tổn nuôi con do chị H không yêu cầu nên không đề cập.

3. Về án phí: anh Nguyễn Trung T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* ,được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004143 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- THADS tp. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mông Thị Dung